

Số: 8833 /TTr-UBND

Nghệ An, ngày 19 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật, Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, ngày 16/12/2016 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020.

Trong quá trình thực hiện có một số vướng mắc trong công tác hạch toán thu ngân sách nhà nước (theo Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội; Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước; Công văn số 10231/BTC-KBNN ngày 23/8/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hạch toán, điều tiết tiền thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 2017 và các văn bản liên quan), cụ thể như sau:

1. Đối với phí bảo vệ môi trường:

Từ năm ngân sách 2018 trở đi, hệ thống mục lục NSNN mới được áp dụng theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính (thay thế Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung nêu trên). Theo đó, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải được hạch toán chung tiểu mục 2618 (không hạch toán chi tiết như trước đây). Do vậy, cơ quan

ĐNV

tài chính, kho bạc nhà nước gặp khó khăn trong công tác quản lý thu và điều tiết các khoản thu phí bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách theo quy định tại Khoản 15, Điều 5, Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND.

Theo quy định quản lý thuế, đơn vị đóng trụ sở ở địa phương nào thì nộp thuế cho địa phương đó. Từ đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác hạch toán, theo dõi các khoản thu nước thải, khí thải của phí bảo vệ môi trường, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quy định điều tiết khoản thu nước thải, khí thải thuộc phí bảo vệ môi trường theo đơn vị thu (không điều tiết cho cả 3 cấp ngân sách như Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND) với mức điều tiết 100% nhưng vẫn đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC.

2. Đối với tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

Căn cứ Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội ngày 23/8/2018, Bộ Tài chính có Công văn số 10231/BTC-KBNN về việc hướng dẫn hạch toán, tỷ lệ điều tiết tiền thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 2017, trong đó hướng dẫn thực hiện điều tiết: khoản thu do cơ quan trung ương cấp phép, thực hiện điều tiết 70% cho ngân sách trung ương, 30% cho ngân sách địa phương; khoản thu do UBND cấp tỉnh cấp phép, thực hiện điều tiết 100% cho ngân sách địa phương.

Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét bổ sung tỷ lệ phân chia cho các cấp ngân sách hưởng đối với khoản thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, cụ thể:

a) Giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép, thực hiện điều tiết 70% cho ngân sách trung ương, 30% cho ngân sách tỉnh.

b) Giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp phép, thực hiện điều tiết 50% cho ngân sách tỉnh; 40% cho ngân sách huyện, thành phố, thị xã; 10% cho ngân sách phường, xã, thị trấn.

3. Đối với thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Trong quá trình thực hiện, Kho bạc nhà nước và các cơ quan thu chưa thống nhất về tỷ lệ điều tiết quy định tại Khoản 5 Điều 3 và Điều 5 Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND. Vì vậy, để thống nhất tỷ lệ điều tiết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, sửa đổi Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND như sau:

a) Đối với thành phố Vinh, thị xã.

Khoản thu các phường: ngân sách thành phố, thị xã hưởng 30%; ngân sách phường hưởng 70%.

Khoản thu các xã còn lại: ngân sách xã hưởng 100%.

b) Đối với các huyện còn lại: ngân sách xã hưởng 100%.

ĐV

4. Đối với thu phạt vi phạm an toàn giao thông:

Tại Công văn số 15989/BTC-HCSN ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về việc kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2017, quy định: các lực lượng xử phạt gồm cơ quan trung ương và cơ quan địa phương (công an xã, thanh tra thuộc Sở Giao thông Vận tải, thanh tra thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan cảnh vụ thuộc địa phương). Văn bản không đề cập đến cơ quan cấp huyện, cấp xã xử phạt.

Tuy nhiên, tại Điều 71 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thì Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có quyền xử phạt vi phạm trong lĩnh vực an toàn giao thông.

Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét bổ sung tỷ lệ điều tiết khoản thu phạt vi phạm an toàn giao thông do cơ quan cấp huyện, cấp xã xử phạt theo đúng quy định tại Nghị định 46/2016/NĐ-CP.

5. Đối với thu nhập sau thuế thu nhập (bao gồm thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, tiền bán bớt cổ phần nhà nước):

Đây là khoản thu từ cổ tức, lợi nhuận hoặc bán cổ phần từ các doanh nghiệp nhà nước mà địa phương quản lý, được thu và nộp vào ngân sách nhà nước nhưng chưa quy định tỷ lệ điều tiết. Vì vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét bổ sung khoản thu trên vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 100%.

Do đó, để việc hạch toán thu ngân sách nhà nước đúng, đủ và kịp thời cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Làm cơ sở cho cơ quan (Hải quan, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước, ...):

- a) Hạch toán đúng, đủ và kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước.
- b) Trách nhiệm quản lý theo dõi, xác định nguồn thu.

2. Quan điểm chỉ đạo

Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách ổn định theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ bổ sung các khoản thu phát sinh mới và sửa đổi các điểm bất cập do quy định của Trung ương.

ĐM

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã có liên quan và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều được bố cục như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điểm h khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“h) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải các đơn vị do Cục Thuế quản lý thu”;

2. Bổ sung điểm y khoản 1 Điều 3 như sau:

“y) Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại; tiền bán bớt cổ phần nhà nước các doanh nghiệp tỉnh quản lý”;

3. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước đối với giấy phép trung ương cấp”;

4. Điểm d khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước đối với giấy phép tỉnh cấp”;

5. Điểm đ khoản 4 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Thu phạt vi phạm hành chính do cấp huyện thực hiện, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện”;

6. Bổ sung điểm l khoản 4 Điều 3 như sau:

“l) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải các đơn vị do Chi Cục Thuế quản lý thu”;

7. Điểm h khoản 6 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“h) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải do Ủy ban nhân dân cấp xã thu đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có sử dụng nước sạch không có đồng hồ đo và nước tự khai thác”;

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 như sau:



TT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách giai đoạn 2017-2020			
		NS Trung ương (%)	NS Tỉnh (%)	NS thành phố, TX, huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
A	B	1	2	3	4
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
8.1	Đối với thành phố Vinh, các thị xã				
-	Các phường			30	70
-	Các xã				100
8.2	Đối với các huyện còn lại				100
15	Phí bảo vệ môi trường				
15.1	Đối với nước thải, khí thải				
-	Các đơn vị Cục thuế quản lý thu		100		
-	Các đơn vị Chi Cục thuế quản lý thu			100	
-	Các tổ chức, hộ dân do cấp xã quản lý thu				100
15.2	Đối với hoạt động khai thác khoáng sản		50	40	10
16	Cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước				
-	Giấy phép do Trung ương cấp	70	30		
-	Giấy phép do địa phương cấp		50	40	10
26	Thu phạt vi phạm an toàn giao thông				
-	Do cơ quan Trung ương xử lý phạt	100			
-	Do cơ quan cấp Tỉnh xử lý phạt		100		
-	Do cơ quan cấp huyện xử lý phạt			100	
-	Do cơ quan cấp xã, phường, thị trấn xử lý phạt (bao gồm cả công an xã)				100
32	Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại; tiền bán bớt cổ phần nhà nước do tỉnh quản lý		100		

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành

kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 3:

“c) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và khai thác khoáng sản”;

2. Bãi bỏ điểm e khoản 5 Điều 3:

“e) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do Ủy ban nhân dân cấp xã thu đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có sử dụng nước sạch không có đồng hồ đo và nước tự khai thác”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện


1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét để thông qua tại kỳ họp lần thứ 8 - HĐND tỉnh khóa XVII.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ gửi kèm theo)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban KTNS- HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP.KT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT (Nam).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Thông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: /2018/NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày /2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điểm h khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“h) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải các đơn vị do Cục Thuế quản lý thu”;



2. Bổ sung điểm y khoản 1 Điều 3 như sau:

“y) Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại; tiền bán bớt cổ phần nhà nước các doanh nghiệp tinh quản lý”;

3. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước đối với giấy phép trung ương cấp”;

4. Điểm d khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước đối với giấy phép tỉnh cấp”;

5. Điểm đ khoản 4 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Thu phạt vi phạm hành chính do cấp huyện thực hiện, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện”;

6. Bổ sung điểm l khoản 4 Điều 3 như sau:

“l) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải các đơn vị do Chi Cục Thuế quản lý thu”;

7. Điểm h khoản 6 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“h) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải do Ủy ban nhân dân cấp xã thu đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có sử dụng nước sạch không có đồng hồ đo và nước tự khai thác”;

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách giai đoạn 2017-2020			
		NS Trung ương (%)	NS Tỉnh (%)	NS thành phố, TX, huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
A	B	1	2	3	4
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
8.1	Đối với thành phố Vinh, các thị xã				
-	Các phường			30	70
-	Các xã				100
8.2	Đối với các huyện còn lại				100

15	Phí bảo vệ môi trường				
15.1	Đối với nước thải, khí thải				
-	Các đơn vị Cục thuế quản lý thu		100		
-	Các đơn vị Chi Cục thuế quản lý thu			100	
-	Các tổ chức, hộ dân do cấp xã quản lý thu				100
15.2	Đối với hoạt động khai thác khoáng sản		50	40	10
16	Cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước				
-	Giấy phép do Trung ương cấp	70	30		
-	Giấy phép do địa phương cấp		50	40	10
26	Thu phạt vi phạm an toàn giao thông				
-	Do cơ quan Trung ương xử lý phạt	100			
-	Do cơ quan cấp Tỉnh xử lý phạt		100		
-	Do cơ quan cấp huyện xử lý phạt			100	
-	Do cơ quan cấp xã, phường, thị trấn xử lý phạt (bao gồm cả công an xã)				100
32	Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại; tiền bán bớt cổ phần nhà nước do tỉnh quản lý		100		

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 3:

“c) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và khai thác khoáng sản”;

2. Bãi bỏ điểm e khoản 5 Điều 3:

“e) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do Ủy ban nhân dân cấp xã thu đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có sử dụng nước sạch không có đồng hồ đo và nước tự khai thác”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày / /2018 và có hiệu lực từ ngày / /2018.

Nơi nhận:

- VPQH và VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT-HĐND.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Xuân Sơn**

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban nhân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tài chính tỉnh Nghệ An.

Phúc đáp Công văn số 3649/STC - NST ngày 09/11/2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Thông nhất như dự thảo.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

Về cơ bản, nội dung dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo tính hợp hiến hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV; Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, để dự thảo hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung như sau:

a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản

Tại căn cứ thứ 5, đề nghị bổ sung từ “*Bổ trường*” trước đoạn “*Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước*” để đầy đủ và chính xác hơn:

b) Điều 1 dự thảo

- Tại khoản 1 và khoản 6, việc quy định nội dung “các đơn vị do Cục thuế quản lý”, “các đơn vị do Chi cục Thuế quản lý” gây khó hiểu. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa lại để hợp lý và chính xác hơn:

- Tại khoản 4, đề nghị chỉnh sửa lại thành “*Tiền cấp quyền sử dụng quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước đối với giấy phép tinh cấp*” cho thống nhất với quy định tại khoản 3:

- Tại tiêu đề khoản 8, đề nghị bổ sung từ “*như sau:*” sau đoạn “*ổn định đến năm 2020*” để chính xác hơn.

c) Điều 2 dự thảo

Đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “*Bãi bỏ điểm c khoản 3 và điểm e khoản 5 Điều 3 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh*” để ngắn gọn hơn:

d) Điều 3 dự thảo

Đối với nội dung “*Các tỷ lệ điều tiết được sửa đổi và bổ sung các khoản thu nói trên áp dụng từ năm ngân sách 2018*”. Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 152 Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2015 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước.*”

Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại cho phù hợp.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với các quy định trong văn bản đã giao chi tiết

a) Theo khoản 3 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: “*Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.*”:

b) Theo khoản 2 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định: “*Căn cứ nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) do Quốc hội quyết định, Thủ*

tướng Chính phủ giao, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương. Đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, khi phân chia cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu không được vượt quá tỷ lệ do Quốc hội quyết định. Thủ tướng Chính phủ giao cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”;

3. Theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV quy định:

“Quyết định tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giai đoạn 2017 - 2020.”

a) Đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước do cơ quan trung ương cấp, thực hiện phân chia 70% số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách trung ương, 30% cho ngân sách địa phương.

b) Đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, thực hiện để lại 100% số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách địa phương.

c) Chính phủ hướng dẫn tổ chức thực hiện phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.”

Theo đó, việc Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HDND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết.

4. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

a) Dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo tuân thủ theo quy định tại chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Đề nghị các điểm, khoản được sửa đổi, bổ sung được trích dẫn trong dấu ngoặc kép (“...”) để đúng quy định;

- Đề nghị sử dụng dấu chấm phẩy (;) thay cho dấu chấm (.) sau các điểm trong khoản (trừ điểm cuối cùng của khoản) để đúng quy định;

- Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh số trang theo quy định Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập.*”

cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản”;

- Đề đảm bảo tính nghiêm túc của dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại lỗi chính tả.

b) Dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo tuân thủ đúng quy định theo mẫu số 03 (mẫu Tờ trình của UBND trình HĐND tỉnh) phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Cụ thể:

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Tờ trình gửi UBND tỉnh để đúng quy định;

- Đề nghị xây dựng các gạch đầu dòng tại các mục, khoản thành các khoản 1, 2, 3... và các điểm a), b), c)... để đúng quy định.

5. Kết luận

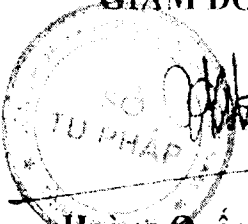
Sở Tư pháp nhất trí với việc Sở Tài chính tham mưu, trình UBND tỉnh HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo, gửi báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định và dự thảo nghị quyết đã được hoàn chỉnh đến Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VB.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Hào

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT MỘT SỐ KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu của Sở Tài chính	Lý do
1	Kho bạc Nhà nước	<p>2.2. Đề nghị bổ sung quy định thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giấy phép tinh cấp của các doanh nghiệp do Cục thuế Nghệ An quản lý thu giống như Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do tinh cấp tại công văn số 2960/UBND-KT ngày 03/5/2017 (tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản giấy phép do tinh cấp của các doanh nghiệp do Cục thuế Nghệ An quản lý thu (tiêu mục 1252) thực hiện điều tiết 100% về ngân sách tỉnh. Định kỳ giao Sở tài chính cấp lại cho các cấp NS theo đúng tỷ lệ tại Quyết định 77/2016/QĐ-UBND)</p> <p>2.4. đề nghị bổ sung tỷ lệ điều tiết đối với khoản thu Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải do các tổ chức, hộ dân do cấp xã quản lý thu (tiêu mục 2618)</p> <p>Thuế tài nguyên phân bổ ngân sách tỉnh hưởng 100%, tuy nhiên việc khai thác tài nguyên (tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước) thực hiện trên địa bàn các huyện, xã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân, vì vậy tại nội dung Dự thảo, đề nghị Sở Tài chính xem xét điều chỉnh tỷ lệ điều tiết thuế tài nguyên đối với các cấp ngân sách đặc biệt là ngân sách cấp huyện và cấp xã.</p>	<p>Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên</p> <p>Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên</p> <p>Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên</p>	<p>Dự thảo về việc sửa đổi, bổ sung tỷ lệ điều tiết một số khoản thu ngân sách nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 và thay thế công văn số 2960/UBND-KT ngày 03/5/2017</p> <p>Nội dung này đã có trong dự thảo</p> <p>Sở Tài chính chưa tham mưu điều chỉnh trong giai đoạn này. Vì vậy, thuế tài nguyên giữ ổn định trong giai đoạn 2016 - 2020 như Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>
2	Cục thuế tỉnh	Đề nghị chỉnh sửa tên gọi, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Sở Tài chính đã tiếp thu và sửa lại dự thảo	
3	Sở Tư pháp	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải đề nghị: đối với các huyện miền núi có CT30a thì nên phân chia tỷ lệ điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách huyện hưởng 20%, ngân sách xã hưởng 30%	Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên	Nội dung này đã có trong dự thảo
4	UBND huyện Kỳ Sơn	Phí bảo vệ môi trường huyện thu tỷ lệ điều tiết: Ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách huyện hưởng 40%, ngân sách xã hưởng 10%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản giấy phép do địa phương cấp tỷ lệ điều tiết Ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách huyện hưởng 40%, ngân sách xã hưởng 10%. Đề nghị điều chỉnh tăng tỷ lệ hưởng cho ngân sách xã	Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên	Theo quy định quản lý thuế, đơn vị đóng trụ sở ở địa phương nào thì nộp thuế cho địa phương đó. Do vậy, hiện nay một số DN đóng trên địa bàn thành phố Vinh là chủ yếu nhưng triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn các huyện khác (bao gồm khai thác khoáng sản) đã nộp thuế và phí tại thành phố Vinh. Nguồn thu này hạch toán cho thành phố Vinh chứ không hạch toán cho các địa phương có tài nguyên. Từ đó các phường ở thành phố Vinh được điều tiết phí bảo vệ môi trường trong khi địa phương có tài nguyên không được tỷ lệ điều tiết. Từ đó Sở Tài chính đề xuất hạch toán phí bảo vệ môi trường theo đơn vị thu (không điều tiết cho cả 3 cấp ngân sách như phương án cũ).
5	UBND huyện Đô Lương	Phí bảo vệ môi trường huyện thu tỷ lệ điều tiết: Ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách huyện hưởng 40%, ngân sách xã hưởng 10%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản giấy phép do địa phương cấp tỷ lệ điều tiết Ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách huyện hưởng 40%, ngân sách xã hưởng 10%. Đề nghị điều chỉnh tăng tỷ lệ hưởng cho ngân sách xã. Đề nghị điều chỉnh tỷ lệ điều tiết Ngân sách tỉnh hưởng 10%, ngân sách huyện hưởng 40%, ngân sách xã hưởng 50%	Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên	
6	UBND huyện Quỳnh Lưu	Phí bảo vệ môi trường huyện thu tỷ lệ điều tiết: Ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách huyện hưởng 40%, ngân sách xã hưởng 10%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản giấy phép do địa phương cấp tỷ lệ điều tiết Ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách huyện hưởng 40%, ngân sách xã hưởng 10%. Đề nghị điều chỉnh tăng tỷ lệ hưởng cho ngân sách xã. Đề nghị điều chỉnh tỷ lệ điều tiết Ngân sách tỉnh hưởng 10%, ngân sách huyện hưởng 40%, ngân sách xã hưởng 50%	Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên	
7	UBND huyện Tân Kỳ	Phí bảo vệ môi trường và thu cấp quyền khai thác khoáng sản. Đề nghị điều chỉnh tỷ lệ hưởng cho ngân sách xã	Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên	
8	UBND huyện Quế Phong	2. Tại điểm 16 Điều 5 Cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước. - Giấy phép do Trung ương cấp : Ngân sách Trung ương 70%; Ngân sách tỉnh : 30%;	Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên	Tỷ lệ điều tiết không khác nhau, chi bổ sung thêm nội dung tài nguyên nước

THUYẾT MINH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 31/2016/NQ-HĐND

Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng					Sau sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày						
TT	Nội dung	Tỷ lệ điều tiết (%)				TT	Nội dung	Tỷ lệ điều tiết (%)			
		NSTW	NST	NSH	NSX			NSTW	NST	NSH	NSX
A	B	1	2	3	4	A	B	1	2	3	4
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp					8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Đối với các phường thuộc thành phố Vinh, thị xã			30	70	8.1	Đối với thành phố Vinh, các thị xã			30	70
						-	Các phường			30	70
						-	Các xã			100	100
-	Đối với các xã, thị trấn còn lại				100	8.2	Đối với các huyện còn lại				100
15	Phí bảo vệ môi trường					15	Phí bảo vệ môi trường				
15.1	Đối với nước thải công nghiệp		100			15.1	Đối với nước thải, khí thải		100		
15.2	Đối với nước thải công nghiệp					-	Các đơn vị Cục thuế quản lý thu				
-	Phần nộp NSNN do Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An, các cơ sở cung cấp nước sạch khác		50	40	10	-	Các đơn vị Chi Cục thuế quản lý thu			100	
-	Phần nộp đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có sử dụng nước sạch không có đồng hồ đo và nước tự khai				100	-	Các tổ chức, hộ dân do cấp xã quản lý thu				100
15.3	Đối với hoạt động khai thác khoáng sản		50	40	10	15.2	Đối với hoạt động khai thác khoáng sản		50	40	10
16	Cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước					16	Cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước				
16.1	Cấp quyền khai thác khoáng sản					-	Giấy phép do Trung ương cấp	70	30		
-	Giấy phép do Trung ương cấp	70	30			-	Giấy phép do địa phương cấp		50	40	10
-	Giấy phép do địa phương cấp		50	40	10						
16.2	Cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Chưa có tỷ lệ điều tiết						Chưa có tỷ lệ điều tiết			
26	Thu phạt vi phạm an toàn giao thông					26	Thu phạt vi phạm an toàn giao thông				
-	Do cơ quan Trung ương xử lý phạt	100				-	Do cơ quan Trung ương xử lý phạt	100			
-	Do cơ quan cấp Tỉnh xử lý phạt		100			-	Do cơ quan cấp Tỉnh xử lý phạt		100		
-	Do cơ quan cấp huyện xử lý phạt					-	Do cơ quan cấp huyện xử lý phạt			100	
-	Do cơ quan cấp xã, phường, thị trấn xử lý phạt (bao gồm cả công an xã)				100	-	Do cơ quan cấp xã, phường, thị trấn xử lý phạt (bao gồm cả công an xã)				100
32	Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại; tiền bán bớt cổ phần nhà nước do tỉnh quản lý	Chưa có tỷ lệ điều tiết				32	Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại; tiền bán bớt cổ phần nhà nước do tỉnh quản lý	Chưa có tỷ lệ điều tiết			